TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS- ST
Ngày: 10- 5- 2023
"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Mai Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Bị đơn: Chị Trần Thị Vân K, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã H , huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2022, bản tự khai ngày 06/01/2023 nguyên đơn anh Nguyễn Đăng H trình bày:

Ngày 01/5/2020 chị Trần Thị Vân K ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến cửa hàng vật liệu xây dựng của anh H để mua vật liệu gồm: Tôn, xà gồ để làm nhà, tổng số tiền chị K còn nợ lại là 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) và đã có giấy ghi nợ. Trong thời gian đó chị K hẹn đến ngày 15/8/2020 sẽ thanh toán hết. Nhưng thời gian đã lâu chị K vẫn không chịu thanh toán cho anh Huynh, vợ chồng anh H đã nhiều lần đến nhà chị K, yêu cầu chị K phải thanh toán số tiền nợ còn lại nhưng chị K không chịu trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Vân K phải thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng số tiền 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh của 18.142.000 đồng, tính từ ngày 01/5/2020 cho đến nay, do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ; yêu cầu chị K phải trả tiền lãi chậm thi hành án từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đăng H trình bày:

Trước đây trong đơn khởi kiện anh H yêu cầu chị K phải trả tiền lãi phát sinh của số tiền 18.142.000 đồng, tính từ ngày 01/5/2020 cho đến nay. Nhưng tại phiên tòa, anh H chỉ yêu cầu chị K phải trả số tiền 18.142.000 đồng, không yêu cầu chị K phải thanh toán tiền lãi từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Yêu cầu chị K phải trả tiền lãi chậm thi hành án từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Trần Thị Vân K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình do anh Nguyễn Đăng H giao nộp, Công an xã H xác nhận: Chị Trần Thị Vân K, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay chị Trần Thị Vân K đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn chị Trần Thị Vân K vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/4/2023.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến bị đơn nhưng chị Trần Thị Vân K vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Chị Trần Thị Vân K vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 14/4/2023 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã H, chị Trần Thị Vân K đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang làm ăn sinh sống có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, Tòa án nhiều lần thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nhà đương sự đều không được, do nhà thường xuyên khóa ngoài, hỏi người dân xung quanh không ai biết chị Khánh đi đâu, làm gì. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Vân K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản" thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký thường trú tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự: Theo các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp về việc ký giấy cam kết thanh toán của bị đơn. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó giao dịch dân sự giữa anh Nguyễn Đăng H và chị Trần Thị Vân K không bị vô hiệu.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp về việc ký giấy cam kết thanh toán của bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Trần Thị Vân K; cư trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình còn nợ anh Nguyễn Đăng H, cư trú tại thôn Đt, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình tiền mua tôn và xà gồ để làm nhà với số tiền 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Vì vậy cần buộc chị Trần Thị Vân K phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Đăng H số tiền 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) là phù hợp với các Điều 351 và 440 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn rút một phần yêu cầu chị K thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nợ 18.142.000 đồng từ ngày 01/5/2020 đến ngày 10/5/2023. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thỏa thuận với nhau về việc mua vật liệu xây dựng là tôn và xà gồ, các bên không đề cập đến nghĩa vụ trả lãi khi vi phạm thời gian trả nợ; tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền chậm trả. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu; việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi là tự nguyện và có lợi cho bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về rút yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi chậm thi hành án cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ; vì vậy, cần buộc chị Trần Thị Vân Khánh phải trả lãi đối với khoản tiền nợ anh Nguyễn Đăng Huynh số tiền 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 266, 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng H. Buộc bị đơn chị Trần Thị Vân K phải trả nợ cho anh Nguyễn Đăng H số tiền 18.142.000 đồng (mười tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2023) cho đến khi chị Trần Thị Vân K trả hết tiền nợ, hàng tháng Trần Thị Vân K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2/ Đình chỉ yêu cầu giải quyết khởi kiện của nguyên đơn về việc rút yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử (10/5/2023).

3/ Về án phí: Buộc chị Trần Thị Vân K phải chịu 907.100 đồng (chín trăm lin bảy nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đăng H số tiền 453.500 đồng (Bốn trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0004558 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/5/2023); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA